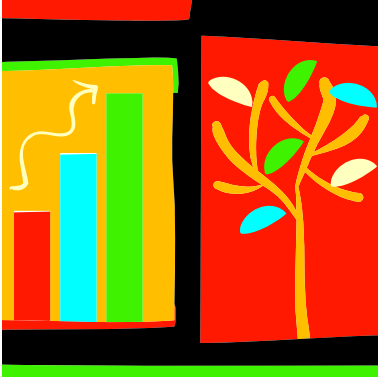


Nguyễn Duy Chính

Tại Sao tôi lại dịch Kim Dung ?



vài lời tâm huyết của dịch giả Nguyễn Duy Chính

Vài chục năm trước đây, những ai không mê truyện chương được coi như hiếm có và có lẽ thế hệ của tôi ? những người trên dưới năm mươi tuổi ? đều biết đến những truyện kiếm hiệp của Kim Dung.

Khoảng 1964, một người anh họ ở trọ nhà tôi để đi học, vì nhà tôi chỉ cách trường Bách Khoa Phú Thọ một quãng ngắn. Mỗi buổi chiều chúng tôi thường hay đi lên phố Tàu để ăn một chén chè hay uống một ly nước mía. Tuy nhiên, trước khi đi, bao giờ anh ấy cũng dừng chân nơi sạp báo đầu đường để mua một tờ báo, hình như tờ Tiếng Chuông thì phải. Mục đầu tiên anh giở ra không phải là những tin tức ở trang ngoài mà là một truyện đăng tải liên tục ở trang hai, truyện Anh Hùng Xạ Điêu, mà thuở ấy tôi nhớ là đang đến chương "Âu Dương công tử bị đá đê". Những hôm không tiền, anh cũng cố cười cầu tài nháy nhó với anh bán báo để khi được gạt đầu thì lôi tờ báo, mở ra đọc truyện rồi nhẹ nhàng gấp và để lại, cố sao cho khỏi nhàu ngổ hầu không mịch lòng ?ân nhân?.

Có lần tôi hỏi:

- Truyện đó có gì mà anh mê thế?

Anh trả lời:

- Mày còn bé chưa biết chứ truyện này hay lắm. Ai đọc cũng mê.

Tôi không tin nhưng quả thật, chỉ vài năm sau tôi cũng bị vướng vào cái vòng ?nghiện? Kim Dung mà khởi đầu là truyện Cô Gái Đồ Long do Từ Khánh Phụng dịch. Sau bộ này là những bộ khác liên tục mà nhiều tác giả dịch theo những đoạn đăng tải trên báo Hongkong theo đường bay về Saigon hàng ngày. Con số đó đã kéo dài và khi Kim Dung tuyên bố không viết tiếp

nữa sau bộ Lộc Đỉnh Ký, nhiều người cảm thấy mất mát và trống vắng thiếu hẳn một món ăn tinh thần trong cuộc đời.

Truyện Kim Dung đã trở thành một đề tài phổ thông và hấp dẫn, mặc dù nhiều học giả coi đó là những truyện rẻ tiền, không đáng mất thì giờ. Tuy nhiên, bên cạnh một số khuyết điểm không tránh khỏi của những truyện dài viết theo lối feuilleton, ai ai cũng phải công nhận là Kim Dung có tài kể chuyện và những bộ tiểu thuyết của ông luôn luôn ly kỳ, khó đoán trước. Mỗi bộ có những nét đặc sắc riêng mà những tác giả khác không có được. Ngoài ra, tiểu thuyết của ông cũng chứa đựng nhiều tài liệu dựa trên những nghiên cứu lịch sử, văn hóa có tầm vóc, và rải rác trong những cuốn tiểu thuyết, người ta có thể tích lũy một số kiến thức đáng kể về y học, võ thuật, sinh hoạt, xã hội, lịch sử, địa lý, nhân văn ... không kiếm thấy trong những pho tiểu thuyết khác. Mặc dù không hiếm những chi tiết ông đặt ra để câu chuyện thêm phần thú vị, hoặc những thay đổi cho phù hợp với tình tiết, Kim Dung đã gói ghém gần như một bộ bách khoa toàn thư trong ba mươi sáu cuốn sách, bao gồm mười bốn truyện của ông.

Truyện Kim Dung cũng trở thành một niềm an ủi lớn cho những ai đã từng ở trong tù Cộng Sản, và những anh em nào có trí nhớ tốt, có tài kể chuyện đều biết cách khai thác cái sở trường của mình để làm giảm bớt cái nỗi cô đơn của cảnh cá chậu chim lồng, sưởi ấm cho nhau thoát ra cái thực tế chua chát trong một ít phút giây, hay đôi lấy một số đặc quyền từ bạn đồng cảnh.

Tuy nhiên, những ai có đầu óc phân tích đều cảm thấy nhiều chi tiết Kim Dung viết thiếu hợp tình, hợp lý. Những điểm bất toàn đó tuy không làm hư hại toàn bộ tác phẩm nhưng cũng như một hòn sỏi nhỏ trong giày, lâu lâu cũng làm chúng ta thắc mắc. Có lẽ ý thức được những khuyết điểm mình mắc phải trong suốt hai mươi năm cầm bút, Kim Dung đã ngừng lại khi đọc giả đang coi ông như một Thái Sơn, Bắc Đẩu của tiểu thuyết kiếm hiệp, và giành mười năm để san định lại những gì ông đã viết.

Mặc dù nhiều điểm không có thể sửa lại cho hoàn toàn, nhưng ông đã viết lại khá nhiều chi tiết trong bản tu đính sau cùng từ năm 1973 đến 1983.

Quyết định của ông phải nói là một quyết định rất ?biết người biết ta? và đã đưa các tác phẩm võ hiệp tiểu thuyết của ông lên một vị trí khác hẳn, và đưa văn chương võ hiệp vào giòng chính (mainstream) của văn hóa.

Kim Dung đã hình thành tác phẩm của ông như thế nào?

Tổng cộng Kim Dung chỉ viết có 14 bộ tiểu thuyết mà chính ông đã lấy những chữ đầu đặt thành đôi câu đối để cho dễ nhớ:

Phi Tuyết Liên Thiên Xạ Bạch Lộc

Tiểu Thư Thần Hiệp Y Bích Uyên

TÊN

SỔ TRANG

Ghi chú

Phi Hồ Ngoại Truyện

Q. 1

380

Phi Hồ Ngoại Truyện

Q. 2

407

Tuyệt Sơn Phi Hồ

Q. 1

248

1957

Liên Thành Quyết

Q. 1

420

Uyên Ương Dao

59

Kê Tuyệt Sơn Phi Hồ

Bạch Mã Khiếu Tây Phong

114

Kê Uyên Ương Dao 1961

Thiên Long Bát Bộ

Q. 1

432

1963

Thiên Long Bát Bộ

Q. 2

427

Thiên Long Bát Bộ

Q. 3

429

Thiên Long Bát Bộ

Q. 4

399

Thiên Long Bát Bộ

Q. 5

413

Xạ Điều Anh Hùng Truyện

Q. 1

398

1958
Xạ Điều Anh Hùng Truyện
Q. 2
399
Xạ Điều Anh Hùng Truyện
Q. 3
397
Xạ Điều Anh Hùng Truyện
Q. 4
355
Lộc Đỉnh Ký
Q. 1
417
1969
Lộc Đỉnh Ký
Q. 2
407
Lộc Đỉnh Ký
Q. 3
419
Lộc Đỉnh Ký
Q. 4
429
Lộc Đỉnh Ký
Q. 5
423
Tiếu Ngạo Giang Hồ
Q. 1
423
1967
Tiếu Ngạo Giang Hồ
Q. 2
421
Tiếu Ngạo Giang Hồ
Q. 3
405
Tiếu Ngạo Giang Hồ
Q. 4
423
Thư Kiếm Giang Sơn

Q. 1
425
1955
Thư Kiếm Giang Sơn
Q. 2
439
Thần Điều Hiệp Lữ
Q. 1
404
1959
Thần Điều Hiệp Lữ
Q. 2
413
Thần Điều Hiệp Lữ
Q. 3
409
Thần Điều Hiệp Lữ
Q. 4
423
Hiệp Khách Hành
Q. 1
429
Hiệp Khách Hành
Q. 2
219
Việt Nữ Kiếm
30
Sau Hiệp Khách Hành
Ỗ Thiên Đồ Long Ký
Q. 1
399
1961
Ỗ Thiên Đồ Long Ký
Q. 2
407
Ỗ Thiên Đồ Long Ký
Q. 3
419
Ỗ Thiên Đồ Long Ký
Q. 4

417

Bích huyết Kiềm

Q. 1

421

1956

Bích huyết Kiềm

Q. 2

431

Sơ lược tiểu sử KIM DUNG

Kim Dung tên thật là Tra Lương Dung (Zha Liangyong) với tên Anh ngữ là Louis Cha, sinh năm 1924 tại trấn Viên Hoa, huyện Hải Ninh, tỉnh Triết Giang. Họ Tra là một danh gia lâu đời ở trong vùng. Theo ông kể lại, gia đình ông ở trong một ngôi nhà lớn, trước nhà có treo một tấm biển nhan đề Đạm Viên Đường, là ngự bút của vua Khang Hi ban cho tổ tiên ông. Cuối đời Thanh, tổ phụ ông từng làm tri huyện Giang Tô, nhưng đến cha ông thì quay sang buôn bán nhưng không mấy thành công. Ông sở dĩ có được một kiến thức phong phú chính là nhờ trong gia đình chứa rất nhiều sách và ngay khi còn nhỏ ông đã được đọc những tác phẩm nổi tiếng của Trung Hoa và ngoại quốc. Ngoài những tác giả hiện đại như Mao Thuần, Lỗ Tấn, Lão Xá, Ba Kim ông cũng đọc những tiểu thuyết nổi danh thời xưa như Tam Quốc Chí, Thủy Hử. Tiểu thuyết ngoại quốc thì ông mê đọc những tác phẩm của Alexandre Dumas như Ba Chàng Ngự Lâm Pháo Thủ, Hai Mươi Năm Sau ... và những bộ này ảnh hưởng không ít đến văn phong và cách bố cục của ông. Năm lên tám tuổi, ông đọc bộ tiểu thuyết đầu tiên là bộ Hoang Giang nữ hiệp thấy say mê nên từ đó đã có mộng sẽ viết về bộ môn này. Năm 15 tuổi, mới học năm thứ ba trung học ông đã cả gan viết một cuốn sách luyện thi vào đệ thất (lớp 6) và được nhiều người trong mấy tỉnh lân cận mua đọc. Có thể nói đó là tác phẩm đầu tay của ông. Đến năm 1941, khi còn đang học năm cuối bậc Trung Học, vì tình hình chiến sự ông phải tản cư qua nhiều phủ huyện. Cũng năm đó, ông viết một truyện trào phúng dưới nhan đề ?Cuộc du hành của Alice? (nhái theo truyện Alice in Wonderland) có ý châm biếm ông hiệu trưởng nên đã bị đuổi.

Năm 1944, ông thi đậu vào Ban Ngoại Giao, trường Chính Trị quốc gia tại thủ phủ Trùng Khánh nhưng cũng vì tố cáo một vụ lem nhem trong trường mà bị khai trừ. Ông xin làm việc trong một nhà in và nhờ đó có thì giờ và cơ hội đọc nhiều sách phiêu lưu, mạo hiểm bằng tiếng Anh.

Đến năm 1945, sau khi Nhật thua trận, ông quay trở về cố hương rồi qua Hàng Châu làm ký giả cho tờ Đông Nam nhật báo. Nhưng không lâu, ông lại sang Thượng Hải ghi tên học luật, ngành Quốc Tế công pháp tại Đông Ngô

Pháp Học Viện (Soochow University). Ông cũng là một trong ba người trong toàn quốc đầu kỳ thi tuyển phiên dịch pháp luật của Đại Công Báo năm 1947.

Tháng ba năm 1948, khi tờ Đại Công Báo tái bản tại Hương Cảng, ông được cử sang làm việc và gia đình ông cũng di cư sang đây. Tháng 11 năm 1949, ông viết một bài dài nhan đề ?Quyền tư hữu của Hoa kiều theo luật quốc tế? và từ đó chuyên viết về bộ môn công pháp quốc tế. Năm 1950, sau khi cộng sản chiếm được Hoa lục, ông được nhận vào làm việc cho Bộ Ngoại giao ở Bắc Kinh. Tuy nhiên, chính quyền Cộng Sản chỉ giao cho ông những việc không quan trọng, chủ yếu là làm hướng dẫn viên cho các khách ngoại quốc đến Hoa lục nên chỉ vài tháng sau ông từ chức và quay trở lại Hongkong. Trong chiến dịch đầu tổ sau đó, gia đình ông ở lục địa bị qui vào thành phần địa chủ, cha ông bị đem ra đấu tố nên từ đó Tra Lương Dung không còn liên lạc với thân nhân được nữa.

Đến năm 1952, ông sang làm việc cho tờ Tân Văn Báo, chuyên viết phiếm luận. Để có đủ khả năng ông đã tự học rất nhiều về ngành điện ảnh, trở thành một chuyên gia và ông đã viết một số truyện phim chẳng hạn như ?Lan Hoa Hoa? hay ?Tuyệt Đại Giai Nhân?.

Năm 1955, ông bắt đầu viết tiểu thuyết võ hiệp. Theo chính ông, việc viết tiểu thuyết kiếm hiệp có thể nói là một ngẫu nhiên hơn là một chủ đích. Khi còn trẻ mộng của ông là được đi du lịch khắp nơi trên thế giới và sẽ chọn một công việc trong ngành ngoại giao, có lẽ chính vì thế mà ông học ngành công pháp quốc tế. Thế nhưng, để làm tăng thương vụ cho tờ báo, ông phải viết một số truyện kiếm hiệp và chính từ đó ông đã tạo được một hướng đi riêng cho chính mình. Bộ truyện đầu tay của ông là Thư Kiếm Ân Cừ Lục (tức Thư Kiếm Giang Sơn) được đăng hàng ngày trên tờ Tân Văn Báo và cuộc đời ông bước sang một khúc quanh mới.

Về sau này, theo chính Kim Dung, việc viết tiểu thuyết kiếm hiệp là một phương tiện sinh nhai chứ không nhằm một mục tiêu phục vụ nào cho xã hội. Nếu sau đó, độc giả có tìm thấy một điểm nào trong đó mang màu sắc luân lý hay đặc thù ? chẳng hạn đề cao nghĩa khí ? thì đó không phải là chủ đích chính yếu của ông. Tuy nhiên, việc thành công của ông, ngoài khả năng thiên phú, còn nhờ vào nhiệt tình cá nhân và hứng thú trong khi làm việc như ông đã biểu lộ ở cuộc phỏng vấn của học giả Nhật Bản Daikasu Ikeda trong quyển Một Thế Kỷ Huy Hoàng của Á Châu.

Lẽ dĩ nhiên, viết tiểu thuyết kiếm hiệp ban đầu chỉ nhằm mục tiêu tăng gia số lượng báo bán ra, nhưng chẳng bao lâu độc giả nhận ra rằng nội dung những bộ tiểu thuyết của ông chứa đựng nhiều tài liệu giá trị. Một truyện ngắn như Việt Nữ Kiếm cũng bao gồm ít nhất ba dữ kiện lịch sử đã trở thành một phần của văn minh Trung quốc, truyền thuyết về kiếm pháp của một cô

gái Việt huấn luyện cho quân đội để chiến thắng quân Ngô, truyền thuyết về những bảo kiếm thời Xuân Thu-Chiến Quốc, và nét đẹp của Tây Thi khi nàng đau bụng. Ông đã gom cả ba huyền thoại đó, sắp xếp để tình tiết trở thành hợp lý và biến những mẩu chuyện không liên hệ thành một chuỗi nhân quả. Trong nhiều bộ truyện khác, ông cũng sắp xếp lại những dữ kiện lịch sử thành những chi tiết tiểu thuyết một cách linh động, và đó chính là một khía cạnh mà nhiều học giả đang truy cứu, đi ngược giòng để tìm hiểu đâu là dữ kiện lịch sử, đâu là tưởng tượng và cảm quan.

Người ta cũng tự hỏi, làm sao ông có thể tinh thông nhiều ngành văn hóa khác nhau một cách rành rẽ. Mỗi nhân vật của ông nếu được miêu tả tinh thông một ngón nghề gì đều có phong độ và ngôn ngữ của một chuyên gia sành sỏi. Người tìm hiểu về rượu của Trung Hoa phải đồng ý với Tô Thiên Thu trong Tiểu Ngạo Giang Hồ về cách phân biệt hương vị và ẩm cụ, người sành về thư pháp (phép viết chữ Hán) không thể không thán phục những câu văn ông viết khi Trương Tam Phong thi triển Ý Thiên Đồ Long Công hay Trương Thúy Sơn viết hai mươi bốn chữ đại tự trên vách núi. Lẽ dĩ nhiên, những kiến thức trong võ thuật, các nhà các phái, đặc điểm, sở trường, sở đoản, huyệt đạo, y dược ? mang nhiều nét độc đáo đã đành mà tư tưởng suy nghĩ của các nhà các phái, các tôn giáo, các bang hội cũng rất phù hợp với thực tế khiến cho ngay cả những chuyên gia cũng phải ngạc nhiên. Để viết nên những hàng chữ đó, hầu như người ta phải bỏ hết tâm tư, trí lực vào nghiên cứu trong nhiều năm, nhiều tháng hơn chỉ là tham khảo một cách tổng quát qua sách vở. Cũng theo ông, mỗi khi có một vấn đề cần phải tìm hiểu, ông bỏ ăn bỏ ngủ đọc sách một cách say mê, tìm hiểu cho thật đến nơi đến chốn, biến điều ông muốn viết thành một phần của đời sống mình. Cho nên bên cạnh một tiểu thuyết gia có tài tưởng tượng và dựng chuyện, ông còn là một học giả đúng nghĩa, kiến thức uyên bác đã đành mà còn có phương pháp tổ chức và kỷ luật bản thân thật chặt chẽ.

Một đặc điểm là ông không theo những chi tiết thông thường về võ học mà tự đặt ra những tên thế vừa văn vẻ, vừa mới lạ, rút từ sách vở chứ không rơi vào khuôn sáo tầm thường. Chẳng hạn Hàng Long Thập Bát Chương ông lấy từ Kinh Dịch trong các hào quẻ để đặt những cái tên như Hiện Long Tại Điền, Phi Long Tại Thiên, Thần Long Bải Vĩ ? Những thế võ của Thiếu Lâm đều mang một hàm nghĩa Phật giáo, lấy từ các kinh điển hay các sự tích ở chùa chiền, miếu mạo. Tiểu thuyết của ông vì thế đưa người đọc đi vào một cuộc viễn du, qua nhiều vùng, nhiều đặc sản, nhiều hương vị khiến cho người Trung Hoa thích thú đã đành mà người ngoại quốc như chúng ta cũng say mê.

Năm 1956, ông bắt đầu viết bộ thứ hai là ?Bích Huyết Kiếm?.

Năm 1957, ông bỏ viết báo quay sang làm việc cho công ty điện ảnh Trường

Thành nhưng vẫn tiếp tục viết bộ truyện thứ ba là ?Tuyết Sơn Phi Hồ? và sau đó là ?Xạ Điều Anh Hùng Truyện?. Tiếng tăm của ông từ lúc này bắt đầu nổi. Ông cũng viết một số truyện phim cho công ty Trường Thành như "Ba Mối Tình", "Đừng Bỏ Anh", "Tiếng Đàn Khuya" ...

Năm 1959, ông cảm thấy không hợp với đường lối thiên tả của công ty Trường Thành nên từ chức, cùng với bạn học cũ thời Trung Học là Thẩm Bảo Tân xuất bản tờ Minh Báo. Số đầu tiên là ngày 20 tháng năm, 1959. Ngay từ số đầu, ông đăng truyện dài võ hiệp thứ năm là bộ ?Thần Điều Hiệp Lữ?. Cũng thời gian đó, ông lại đăng ?Phi Hồ Ngoại Truyện? trên tờ ?Võ Hiệp và Lịch Sử?.

Năm 1961, ông viết ?Ỗ Thiên Đồ Long Ký? và ?Bạch Mã Khiếu Tây Phong?.

Năm 1963 thì ?Thiên Long Bát Bộ? bắt đầu. Trong năm 1965, ông đi du hành Âu Châu từ tháng 5 đến tháng 6 mới về. Thành thử, truyện dài Thiên Long Bát Bộ phải nhờ bạn ông là Nghê Khuông viết thay một thời gian. Cuối năm đó, ông ra thêm tờ Minh Báo Nguyệt San là một tạp chí tương đối có trình độ cao hơn, giành cho giới trí thức.

Đến năm 1967, sau khi Trung Cộng phát động cuộc Cách Mạng Văn Hóa, phe thiên tả càng đả kích ông mạnh mẽ hơn khi ông ủng hộ đường lối chặt chẽ của nhà cầm quyền Hongkong, cương quyết không để cho Cộng Sản len lỏi lũng đoạn. Cánh tả vì thế đã nhại tên ông, gọi là Sài Lang Dung, và là người đứng thứ hai trong danh sách phải thủ tiêu của chúng. Cũng thời gian đó, ông xuất bản thêm tờ Tân Minh Nhật Báo ở Mã Lai và Singapore, lại ra thêm tuần báo là tờ Minh Báo Chu San. Ông cũng bắt đầu viết bộ ?Tiểu Ngạo Giang Hồ?.

Tháng 10 năm 1969, ông bắt đầu viết "Lộc Đình Ký".. Năm 1972, sau khi hoàn tất bộ truyện này, Kim Dung tuyên bố chấm dứt công trình của ông không viết thêm nữa. Tuy nhiên, ông đã giành suốt mười năm kế tiếp để sửa chữa lại toàn bộ 14 tác phẩm. Ông gom góp toàn bộ những gì ông đã viết suốt 20 năm qua thành một bộ 36 cuốn, dưới nhan đề ?Kim Dung võ hiệp tiểu thuyết toàn tập?.

Bản nhuận sắc này, ngoài văn phong trau chuốt hơn, ông cũng sửa đổi, thêm bớt nhiều chi tiết. Không những ông viết lại nhiều đoạn trước đây không hợp lý, nhiều tên người (cả nhân vật chính) ông cũng đổi (chẳng hạn như Ân Lợi Hanh, một trong Võ Đương Thất Hiệp đổi thành Ân Lê Đình, Triệu Minh thành Triệu Mẫn, Vương Ngọc Yển thành Vương Ngữ Yên ...). Đoạn Nghê Khuông viết trong Thiên Long Bát Bộ ông cũng bỏ đi hết, viết lại một đoạn khác trám vào cho thống nhất lối hành văn, tình tiết và không bị tiếng là nhận của người khác là của mình.

Cũng trong thời kỳ này, một biến cố quan trọng xảy ra trong đời ông khiến

ông nghiêng hẳn về việc nghiên cứu Phật học và sử sách. Năm 1976, người con trai lớn của ông đang học đại học Columbia ở Hoa Kỳ đột nhiên tự sát. Cái chết đó khiến ông bàng hoàng và theo ông thú nhận, đã có lần ông toan kết liễu cuộc đời để xuống dưới âm hỏi tại sao con ông lại làm như thế? Sau đó ông quay sang đọc những sách siêu hình, nói về sinh tử nhưng không tìm được câu trả lời. Từ đó ông đọc sách về Phật giáo, nhất là những bộ Tạng A Hàm Kinh (Samyutta Nikaya Sutra), Trung A Hàm Kinh (Majjhima Nikaya Sutra), Trường A Hàm Kinh (Digha Nikaya Sutra).

Ông cũng tiềm tâm nghiên cứu thêm về phép viết chữ Hán và lối viết của ông tuy không phải là rồng bay phượng múa nhưng cứng cỏi, có nét độc đáo riêng.

Đến năm 1980, từ Võ Lâm tại Quảng Châu đăng truyện ?Anh Hùng Xạ Điêu?, mở đầu cho một phong trào đọc Kim Dung ngay tại Hoa Lục. Công ty Viễn Ảnh tại Đài Loan (là nhà xuất bản chính thức được in sách của Kim Dung tại đây) cũng phát động một chiến dịch nghiên cứu về ông và từ đó đến nay đã xuất bản trên 20 cuốn gọi là bộ "Kim Học Nghiên Cứu Tùng Thư".

Đến năm 1994, bản dịch ra Anh văn các tác phẩm võ hiệp của ông được đại học Trung Văn lần đầu phát hành. Đồng thời, toàn bộ cũng được chuyển sang giản tự (tức lối chữ Hán đơn giản mà Trung cộng sử dụng) phổ biến tại Hoa lục. Trong nghiên cứu về những tác giả lỗi lạc nhất của Trung Hoa trong thế kỷ thứ hai mươi, đại học Bắc Kinh xếp ông vào nhân vật thứ tư, sau Lỗ Tấn, Thảm Tông Văn, Ba Kim nhưng đứng trước Lão Xá, Úc Đạt Phu và Vương Mông. Đại học Bắc Kinh cũng mời ông làm giáo sư danh dự. Hiện nay nhiều người đang tra cứu tiểu sử cũng như bình luận về những tác phẩm của Kim Dung.

Tháng 5 năm 1998, một hội nghị về ông được đại học Colorado tổ chức, và sáu tháng sau đó, một hội nghị khác được tổ chức tại Đài Bắc bao gồm nhiều học giả từ khắp nơi trên thế giới đến để thảo luận về hiện tượng Kim Dung. Người ta đã đặt riêng một cái tên cho việc nghiên cứu về các tác phẩm của ông gọi là Kim Học, được dịch ra Anh ngữ thành Jinology. Trong cả hai kỳ đại hội này đều có Kim Dung tham dự, mỗi đại hội lại bao gồm nhiều vấn đề xoay quanh các tác phẩm của ông từ việc dịch thuật đến những ảnh hưởng của nó trong sinh hoạt xã hội.

Kim Học, Một Ngành Mới?

Nói đến Kim Dung, khó có ai không công nhận rằng ảnh hưởng của ông quả thực rất sâu rộng đối với không chỉ người Trung Hoa khắp nơi trên thế giới, mà còn đối với cả những quốc gia đồng Hoa kiều và có liên hệ gần xa đến văn hóa Hán tộc như Việt Nam, Nhật Bản, Đại Hàn, Indonesia, Thái Lan, Singapore.

Nhiều người đã thú nhận là ?sau khi đọc Kim Dung rồi, họ không còn đọc tiểu thuyết kiếm hiệp của các tác giả khác được nữa?. Ở Việt Nam, việc đọc Kim Dung đã thành một phong trào trong những năm sau cùng thời đệ Nhị Cộng Hòa, và một số nhân vật của Kim Dung, chẳng hạn Nhạc Bất Quần, đã trở thành một danh từ để chỉ hạng người nguy quân tử. Ra đến hải ngoại, các tác phẩm của ông đã được tái bản theo lối chụp lại, có quyền thiếu trang vì người ta không tìm được một bộ còn nguyên vẹn. Nhiều cuốn sách viết về Kim Dung đã được xuất bản trước cũng như sau năm 1975 và ít ai đọc Kim Dung chỉ một lần mà thường thì đọc đi đọc lại để giải trí và thưởng thức. Trần Mặc, một phụ tá nghiên cứu của trung tâm Điện Ảnh Bắc Kinh đã nghiền ngẫm các tác phẩm của Kim Dung trong 7 năm, viết thành 12 cuốn sách tổng cộng khoảng 2 triệu chữ về Kim học. Ông ta đã đọc Thiên Long Bát Bộ 22 lần và thú nhận là càng đọc ông ta càng thấy nhiều điều mới lạ và không thể nào nói hết những điều cần phải nói về Kim Dung. Một đặc điểm mà nhiều người đồng ý là Kim Dung không đi theo những phương thức cũ, và mỗi câu truyện lại có một sắc thái riêng, bao hàm cả mới lẫn cũ, cả quần chúng bình dân lẫn bác học và tạo được sự cuốn hút cho không những người Á Đông mà cả người Âu Mỹ.

Trong luận đề ?Ảnh Hưởng Của Võ Hiệp Tiểu Thuyết Trong Tiểu Thuyết Trung Hoa? Trương Đại Xuân đã kể lại là năm 1966, giáo sư Trần Thế Trương (Chen Shih-hsiang) của trường Berkeley qua dạy tại Nhật Bản đã phải gửi thư thẳng cho Kim Dung để hỏi mua một copy của bộ Thiên Long Bát Bộ để dùng trong nghiên cứu tiểu thuyết võ hiệp hiện đại, và có thể coi là giới trí thức để ý đến Kim Dung rất sớm và ông là một hiện tượng mà nhiều người cho là ?hậu vô lai giả? (sau ông sẽ không ai có thể đi theo được). Nghe Khuông, một tiểu thuyết gia đã viết tới năm cuốn về Kim Dung cũng nhận định là sẽ không thể nào có một tác giả nào so sánh được với ông. Giá trị của ông không những được các nhà nghiên cứu trong khối thế giới tự do tán dương mà chính những học giả tại Hoa lục cũng hết sức ca tụng. Điển hình là tại Colorado, Dương Xuân Thời (Yang Chunshi) giáo sư Đại học Hải Nam, đã khẳng định là Kim Dung đã gây dựng nên một hướng đi mới cho tiểu thuyết võ hiệp vượt hẳn những người đi trước ông.

Người ta khai thác các ảnh hưởng của tiểu thuyết võ hiệp, trong đó đầu tiên phải kể tới những bộ phim kiếm hiệp đầy rẫy trong những tiệm cho thuê video, một thời được coi như món ăn hàng ngày của nhiều gia đình Việt Nam. Các tác phẩm của ông hầu hết đã được quay thành những bộ phim dài, bán trên thị trường hay chiếu thành shows trên màn ảnh nhỏ. Nhiều truyện được nhiều nơi quay thành những bộ phim khác nhau, với những chi tiết không có trong nguyên bản. Kim Dung cũng than phiền là nhiều đạo diễn vì muốn tạo nét đặc biệt đã đưa thêm những chi tiết không phù hợp với văn hóa

và lịch sử khiến cho phim truyện mất đi cái phong vị mà ông muốn có. Nhiều khách sạn và nhà hàng cũng đặt ra những món ăn dựa theo tên tìm thấy trong tiểu thuyết, chẳng hạn ?Xạ Điều Anh Hùng Yên?, mỗi món lấy từ một cái tên tìm trong truyện này chẳng hạn ?Ngọc Tiêu Thùy Gia Thính Lạc Mai? là món thịt bò Hoàng Dung nấu cho Hồng Thất Công. Một trong những câu hỏi nhiều người đặt ra cũng khiến cho chúng ta suy nghĩ:

Tại sao Kim Dung, một tiểu thuyết gia chuyên về kiếm hiệp ở Hongkong lại vượt trội những tác giả ở Đài Loan và hơn hẳn những tác giả tại Hoa lục? Yếu tố quan trọng nhất mà người ta có thể tìm thấy chính là vì Hongkong, tuy là một thuộc địa của người Anh nhưng có một thể chế chính trị cởi mở hơn hai xứ vẫn tự nhận là giữ thiên mệnh đại diện cho dân tộc Trung Hoa. Ở Hoa Lục thì văn hóa bị bóp nghẹt đã đành mà ngay ở Đài Loan, các tác phẩm của Kim Dung cũng bị cấm, với một lý do mơ hồ là vì chính quyền Dân quốc cho rằng nhan đề Xạ Điều Anh Hùng truyện tương tự một bài thơ của Mao Trạch Đông ?Loan Cung Xạ Đại Điều?. Cái cảnh sợ bóng sợ gió đó cũng đã từng xảy ra tại miền Nam nước ta thời kỳ Đệ Nhất và Đệ Nhị cộng hòa và nhiều người vẫn còn sử dụng như một thứ vũ khí để chụp mũ người khác ngay tại trên văn đàn hải ngoại.

Thành thử trước năm 1979, người dân ở Trung Hoa Dân Quốc hoàn toàn không biết đến những tác phẩm của ông và con sói Kim Dung chỉ bắt đầu khi tình hình ?giới nghiêm văn nghệ? đã được nói lỏng và truyện của Kim Dung được phép ấn loát và lưu hành. Tuy tại Đài Loan không có cảnh chờ đợi hàng ngày như khi các truyện dài của ông còn đăng báo, những tờ báo lớn đều có một mục bàn về Kim Dung hàng ngày, do những cây viết bình luận tên tuổi để cạnh tranh với nhau. Khi "Hiệp Cốt Nhu Trường Thoại Kim Dung" của Ân Khiêm xuất hiện trên Liên Hợp Báo thì Trung Quốc Thời Báo đăng liền "Kết Khách Tứ Phương Tri Kỷ Biên" của Văn Dung, "Ký Hiệp Chi Thái Đầu Kim Dung" của La Long Trị, và "Kim Dung Đích Nhân Tính Tôn Nghiêm" của Mạnh Tử. Đó cũng là một điểm đáng cho chúng ta suy nghĩ vì cây văn hóa chỉ có thể xanh tươi khi con người có tự do và rất nhiều nhân tài bị mai một và thui chột trong một thể chế khắc nghiệt. Có lẽ không có gì đáng sợ bằng một khung cảnh chính trị bóp nghẹt tự do tư tưởng và phát biểu, dù nhân danh mục tiêu cao đẹp nào chăng nữa.

Chương Trình Và Dự Phóng Dịch Lại Kim Dung

Công việc dịch lại và nghiên cứu các tác phẩm của Kim Dung là một công trình khá to lớn, nhất là đó lại chỉ là nỗ lực của một cá nhân mà thì giờ, khả năng cũng như phương tiện đều hết sức chật hẹp và giới hạn. Tuy nhiên, tôi có một số lý do để làm việc này:

1/ Bản dịch dựa theo ấn bản sau cùng của Kim Dung có thể coi như hoàn

chỉnh hơn cả về kết cấu cũng như văn phong, mà chúng tôi tin rằng nhiều người cũng muốn đọc để biết ông đã viết lại như thế nào. Sau khi đối chiếu, so sánh bản viết cũ đăng trên báo với bản mới nhiều người đã công nhận rằng bản sau cùng của ông là những tác phẩm mới mẻ. Trong khi viết đề đăng báo, Kim Dung không thể không chú trọng tới một số điều kiện cần thiết để lôi cuốn độc giả, những chi tiết ly kỳ hay những võ công huyền hoặc, bản nhuận sắc của ông đã chú trọng về diễn tiến câu chuyện, tâm lý nhân vật, và nhất là sự thuần nhất trong tính tình của các nhân vật đó. Ông đã viết lại nhiều nhân vật cho rõ nét hơn và chính vì thế những bộ tiểu thuyết của Kim Dung đã thoát ra được cái phong vị "rẻ tiền" để trở thành những tác phẩm lớn. Có tác giả đã đề nghị đưa các tiểu thuyết của ông vào chương trình giáo khoa bậc trung học, làm mẫu cho phương pháp dựng và viết tiểu thuyết.

2/ Phải nói rằng toàn bộ ba mươi sáu cuốn truyện của Kim Dung đã chứa một số lớn kiến thức, những kiến thức được hình thành bằng tài liệu chứ không phải tưởng tượng. Từ các địa danh, các phong tục tập quán của nhiều địa phương, các danh lam thắng cảnh đến cả những chi tiết lịch sử, được ông viết lại dưới dạng tiểu thuyết. Chính Kim Dung đã cố ý làm điều đó và trong nhiều buổi hội thảo, quốc tế và quốc nội, ông đã xác nhận trong nhiều trường hợp phải tìm hiểu và nghiên cứu rất lâu trước khi hạ bút về một đề tài.

Những đoạn ông viết liên quan đến thư pháp (phép viết chữ Hán, calligraphy), rượu, hoa trà (camelia), kinh mạch hay Đông y đã khiến cho nhiều chuyên gia phải kinh ngạc về sự chính xác của tài liệu chứng tỏ bên cạnh óc tưởng tượng, ông luôn luôn tìm hiểu cặn kẽ những đề tài ông định viết, kể cả việc nghiên cứu đặc tính, đặc sản của từng địa phương trong bối cảnh thời đại ông trình bày câu chuyện.

Riêng về các giáo phái, bang hội, môn phái ? ông cũng đã vẽ nên nhiều bức tranh tuyệt tác. Giả thuyết về vai trò của Minh giáo (Zoroastranism) trong việc xây dựng triều đại nhà Minh bên Tàu đã khiến Lâm Ngộ Thù (Lin Wushu), một học giả Đài Loan lao đầu vào tìm kiếm chứng liệu để đi đến kết luận là ông đã tài tình biến một dữ kiện tưởng tượng thành một câu hỏi lịch sử. Thiên Địa Hội trong Lộc Đỉnh Ký, Cái Bang trong Anh Hùng Xạ Điêu, Thiên Long Bát Bộ đều dựa trên nhiều tài liệu lịch sử nhưng chắc chắn khác xa với thực tế. Những chi tiết đó phần lớn được nhuận sắc, tăng bổ sau này nên đọc lại những tiểu thuyết của Kim Dung cho ta nhiều chi tiết mới rất thú vị.

3/ Mặc dù vốn liếng chữ Hán của người dịch thật ít ỏi, nhưng chúng tôi cố gắng làm công việc này để chia sẻ niềm vui của mình cho những người có cùng một sở thích, nhất là lứa tuổi trung niên, muốn hồi ức lại những gì đã

đọc thuở còn trẻ. Phải nói rằng người dịch vẫn cảm thấy mình may mắn hơn những người đi trước nhiều lắm. Ít nhất trên số lượng tổng quát, tài liệu liên quan đến Kim Dung, đến văn hóa Trung Hoa tương đối phong phú. Tuy chỉ lùng kiếm trong một số thư viện địa phương nhỏ, tài liệu có thể sử dụng để làm công trình này đã vượt quá khả năng đọc của chúng tôi. Do đó, chúng tôi cố gắng thu hẹp vấn đề càng ít càng tốt, để tập trung vào mục tiêu chính là hoàn thành bản dịch. Công trình tổng quát này, nếu không có gì trở ngại cũng đã phải tốn từ 15 đến 20 năm và như thế có nghĩa là cá nhân chúng tôi phải đầu tư trọn cuộc đời còn lại vào một dự án duy nhất. Nhiều bằng hữu cho rằng công việc đó không đáng để làm nhưng chúng tôi lại nghĩ rằng bất cứ một công trình nào cũng có giá trị riêng của nó và chắc chắn nếu bộ Kim Dung toàn tập này không làm được gì nhiều thì cũng đem lại một số giây phút giải trí cho người hoàn thành nó cũng như người đọc nó.

Hiện nay, cũng như mọi người khác cùng thế hệ babyboomers, người Việt Nam lứa tuổi trung niên đang tiến vào tuổi nghỉ ngơi sau một quãng dài làm việc mệt mỏi, cần có một số nhu cầu tinh thần và vật chất để thay thế cái nếp sống cố hữu đã hằn vết trong nhiều năm qua. Tuy nhiên, thế hệ của chúng tôi không có cái may mắn của người dân sinh ra và lớn lên trong một quốc gia thanh bình và hầu hết không có được những chuẩn bị lâu dài từ thời trai trẻ. Có thể nói là một thế hệ làm nhân chứng cho nhiều biến cố lịch sử, từ thời Pháp thuộc sang hai nền Cộng Hòa, sau đó là những năm dài, người trong những trại tập trung nơi rừng sâu nước độc, kẻ thất thổ lưu vong. Phần lớn chúng ta đã chim bằng mỗi cánh và muốn dùng phần cuối của cuộc đời mình trong những công việc ít va chạm hơn. Có người tìm về tôn giáo, tham gia các khóa tu học kinh điển, các sinh hoạt giáo lý, có người tham gia sinh hoạt chính trị, văn hóa, khôi phục một số tập tục lễ nghi. Cũng có người hoạt động trong các hội đoàn, ái hữu của các đơn vị cũ, binh chủng, trường học, hay địa phương, quê quán. Tuy những sinh hoạt đó có những mục tiêu khác nhau nhưng tựu trung đều là tìm những người có chung một mẫu số để ngồi lại, lắm khi để bớt đi cái nỗi cô đơn, trống vắng hơn là vì những mục tiêu to tát làm bình phong cho tập thể hoạt động.

Vì thế công trình mà người dịch đang làm chủ yếu là để chia sẻ với những người cùng thế hệ, nhất là những anh em cùng một mái trường ở Việt Nam. Tuy một số người trong lứa tuổi đi sau cũng thích đọc Kim Dung nhưng sự thưởng thức đó lại nằm trong một góc cạnh khác. Những anh em đọc lại bản mới này hầu hết ? nếu không nói rằng tuyệt đại đa số ? đã từng đọc các bản cũ trước đây, nay có dịp hồi ức, so sánh, đối chiếu và nếu may mắn có được một vài người ở gần nhau thì dễ dàng biến cái thú vị riêng của mình thành một buổi trà đàm, chẳng khác nào các thế hệ cha anh đã bàn Tam Quốc, bàn Thủy Hử ?

Chương Trình

Chương trình cho bộ Kim Dung toàn tập bao gồm ba công tác chính:

1/ Công việc dịch thuật là công tác chính để chuyển ngữ ba mươi sáu cuốn sách của Kim Dung ra tiếng Việt. Việc dịch đó có những vấn đề riêng của nó mà người dịch phải giải quyết từ dịch nghĩa tới văn phong. Tuy Hoa ngữ và Việt ngữ có nhiều tương đồng, một số từ ngữ kiếm hiệp đã được đem vào tiếng Việt, nhưng hai ngôn ngữ vẫn có rất nhiều điểm khác biệt. Người dịch cố gắng dịch sát ý của Kim Dung nhưng cũng vẫn phải Việt hóa rất nhiều chi tiết và cố gắng làm cho cách hành văn gần gũi với chúng ta hơn. Tuy nhiên, nỗ lực đó chỉ có thể làm cho câu văn bớt Tầu một chút, chứ không thể hoàn toàn Việt Nam được và người dịch đành chấp nhận cái giới hạn đó. Khi làm công việc dịch Kim Dung, chúng tôi không có tham vọng dịch hay hơn những người đi trước, mặc dù những bản dịch vội trước đây không hiếm những chỗ sai lầm. Những sai lầm đó có thể từ chính bản in trên nhật báo từ Hongkong gửi qua hay vì để đáp ứng nhu cầu của độc giả thời bấy giờ mà dịch giả phóng đại một ý nghĩ của mình để gán ghép cho Kim Dung trước khi nắm vững toàn cục. Chẳng hạn bộ Y Thiên Đồ Long Ký phải qua một thời gian dài mới cho chúng ta biết là bộ tiểu thuyết được kết cấu xoay quanh hai thanh đao Đồ Long và thanh kiếm Y Thiên. Vì thế chúng ta sẽ lấy làm lạ khi đọc cái tựa Việt Nam ?Cô Gái Đồ Long? mà không hiểu đó là ám chỉ cô nào trong bộ truyện này.

Một phần khác, trong giai đoạn sơ khởi, chúng ta chưa có những qui định thống nhất về phiên dịch, nên để nguyên chữ Hán đọc theo âm Hán Việt hay dịch ra tiếng mình. Chính vì thế, một số tên thế võ, binh khí, ám khí trở thành ngô nghê. Một số từ có tính chất chuyên môn hơn, chẳng hạn một số từ Hán Việt của Thiền tông hay Phật giáo được dịch sát theo âm nhưng lại sai nếu đối chiếu với kinh điển. Hai chữ Ban Nhược theo Hán Việt khi vào Phật giáo thì là đọc là Bát Nhã (Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh chứ không phải Ban Nhược Ba La Mật Đa), hoặc một số từ cổ được đọc khác đi chẳng hạn chữ trong Kinh Dịch (Hàng Long thay vì Giáng Long, Hiện Long thay vì Kiến Long) ?

Tuy tiếng Việt chúng ta mượn rất nhiều chữ Hán để nói và để viết, nhưng hai ngôn ngữ có cấu trúc và nội dung khác hẳn nhau. Rất nhiều chữ Hán khi được Việt hóa lại mang một nghĩa khác hẳn và không hiếm khi người dịch phải dùng một chữ Hán Việt nọ để dịch một chữ Tàu kia, hoặc dùng một chữ hoàn toàn khác hầu tránh trùng điệp. Một điểm khó khăn là tuy những đại danh từ của người Tàu rất nhiều nhưng đối thoại, phần lớn chỉ dùng hai chữ nhĩ (you) và ngã (I, me) như người Mỹ. Trong khi đó tiếng Việt chúng ta hai đại danh từ này rất phong phú, tùy hoàn cảnh, thứ bậc mà thay đổi. Đó cũng là một nạn đề nhưng cũng là một điểm mà người Việt nào cũng thấy hãnh

diện.

A/ Một số thân hữu đã góp ý với chúng tôi là cố bỏ bớt những từ Hán để Việt hóa càng nhiều càng tốt ngõ hầu văn chương dễ dàng phổ biến hơn, nhất là cho giới trẻ ở hải ngoại, ít có thì giờ và cũng ít quen biết với chữ Hán. Thực tế, làm thế nào để văn chương xuôi xẻ nhưng không quá nôm na bình dân là một vấn đề. Việc tìm kiếm cho ra một chữ thật thích hợp không phải dễ dàng nhất là người dịch không tìm đâu ra một cuốn từ điển loại Thesaurus để tiện dụng khi cần phải tìm một chữ tương tự. Thành thử, dù muốn dù không, chúng tôi cũng phải tạo riêng ra một số từ chuyên môn, một thứ jargon của truyện kiếm hiệp, mà những ai muốn hiểu biết toàn vẹn phải am tường. Có người đề nghị chưa thêm tiếng Anh cho rõ nghĩa nhưng điều đó lại càng thêm rắc rối cho người dịch cũng như cho người đọc.

B/ Thứ hai việc để nguyên âm Hán Việt là một ưu điểm chứ không phải khuyết điểm. Phải nói rằng nhiều cái tên nếu dịch nghĩa sẽ rất ngây ngô, chẳng hạn kim châm Ân Tố Tố sử dụng được Từ Khánh Phụng dịch ra là Kim Râu Muỗi (viết sai chính tả là Dâu Muỗi) trong khi nếu để nguyên là Văn Tu Châm đỡ chối tai hơn. Chính các tiểu thuyết kiếm hiệp đã làm giàu thêm cho tiếng Việt nhiều từ mới, mặc dù trước đây chúng ta chưa hay ít khi nghe tới. Chưởng, huyết, quyền, cước, nội lực ... và nhiều chữ khác chúng ta đã hiểu mà không cần phải dịch nghĩa nữa. Nếu một người Trung Hoa khi đọc Hàng Long Thập Bát Chương sẽ hiểu là Mười Tám Thế Đánh Ròng nhưng họ sẽ không có được cái khoái cảm của chúng ta khi có thể dùng một hàng chữ Hán mà vẫn có thể hiểu như tiếng Việt.

C/ Thế nhưng không phải chữ Hán nào cũng có nghĩa tương đồng với tiếng Việt. Chẳng hạn Kim Dung viết là ?triển khai khinh công? nhưng khi dịch thì lại phải dùng ?thi triển khinh công? mặc dầu cả tám chữ đó đều là chữ Hán. Thành thử, nhiều trường hợp có tới ba hay bốn giải pháp, 1/ dịch thẳng ra tiếng Việt 2/ để nguyên văn chữ Hán 3/ dùng một chữ Hán khác quen thuộc hơn thay thế chữ Hán tác giả dùng. Một điểm nhỏ cũng cần nói ra là chữ Hán truyền sang nước ta có một số thay đổi không hiểu rõ nguyên nhân vì đâu khiến cho nhiều lần chúng tôi bị lúng túng. Ngưu theo đúng nghĩa của Trung Hoa là con bò thì người mình vẫn hiểu ngưu là trâu (thực ra thủy ngưu mới là con trâu, có người lại dịch là trâu nước không có nghĩa gì cả). Thanh ngưu là con bò đen thì ta lại hiểu thanh ngưu là con trâu xanh. Chính người dịch ban đầu cũng quen theo lối cũ dịch thanh lư là con lừa xanh, sau tra lại mới biết phải dịch là con lừa đen mới đúng. Dương là con cừu (sheep) còn con dê (goat) phải là sơn dương. Thành thử nhiều chữ tưởng là biết rồi nhưng thực ra cái biết đó lại có khác với văn chương Trung Hoa. Khi nhớ lại những bản dịch cũ, ngoài những chữ mà người Việt chúng ta thay đổi theo từng miền (Chu-Châu, Sơn-San, Hoàng-Huỳnh) có nhiều chữ trước đây dịch

hoàn toàn sai. Chữ Ân (giống như nhà Ân bên Tàu) thì lại dịch là Hân, chữ Côn dịch thành Khôn, và một số chữ trước đây cố tình dịch trại đi như Dương Quá thành Dương Qua, Quách Tương thành Quách Tường ? Trong bản này chúng tôi để trở lại hoàn toàn như tác giả đã viết vì phần nhiều có một ẩn ý trong đó mà chúng ta nên tôn trọng (Tương trong Quách Tương là thành Tương Dương nơi Quách Tĩnh cố thủ chống quân Mông Cổ).

D/ Về âm, chúng tôi chủ yếu theo bộ Hán Việt tự điển của Thiều Chửu[1] là bộ tự điển thông dụng hơn cả trong giới nghiên cứu Việt Nam. Tuy nhiên chúng tôi cũng tra thêm các bộ Hoa Việt tân từ điển của Lý Văn Hùng, Hán Việt từ điển của Đào Duy Anh, Từ điển Hán Việt hiện đại (1994) của nhà xb Thế Giới và Từ điển Trung Việt (1993) của nhà xb Khoa Học Xã Hội Hà Nội. Hai bộ sau cùng mới được xuất bản tại Việt Nam và tương đối phong phú hơn những tự hay từ điển cũ. Về từ điển Anh-Hoa, Hoa-Anh, bộ từ điển chúng tôi dùng hàng ngày là cuốn A New Practical Chinese-English Dictionary (Tân Tân Thực Dụng Hán Anh Từ Điển) do Lương Thực Thu chủ biên (Viễn Đông Đài Bắc) và Far East English-Chinese Dictionary (Viễn Đông Anh Hán đại từ điển). Về từ điển chữ Hán, hai bộ quan trọng nhất chúng tôi sử dụng là Từ Nguyên (Thương Vụ A? Thư Quán, hai cuốn thượng và hạ) và Từ Hải (Trung Hoa thư cục, thượng và hạ). Các danh từ và nghĩa lý Phật học chúng tôi tham khảo trong Từ điển Phật Học Hán Việt của nxb Khoa Học Xã Hội. Các địa danh tôi tham khảo trong Trung Quốc Cổ Kim Địa Danh Đại Từ Điển (Thương Vụ Ấn Thư Quán Hongkong 1982) còn chi tiết lịch sử thì dùng Trung Quốc Lịch Sử Từ Điển (Văn Hóa Nghệ Thuật Xuất Bản Xã Bắc Kinh 1989).

Về tiếng Việt, khi cần tra cứu chúng tôi dùng bộ Việt Nam tự điển của Khai Trí tiến Đức, và Từ điển tiếng Việt của Viện Ngôn Ngữ Hà Nội (1992).

Chính tả nếu có chỗ nghi ngại chúng tôi tra theo Việt Ngữ Chánh Tả Tự Vị của Lê Ngọc Trự.

Một cuốn sách mà tôi cũng muốn nhắc đến vì đã giúp rất nhiều cho người dịch là quyển Thành Ngữ Biện Chính từ điển của Ngô Hạ Vân trong đó liệt kê tất cả những thành ngữ và những cách hiểu sai, thế nào mới là đúng. Có cuốn sách này trong tay, người dịch cảm thấy yên tâm khi gặp phải một nhóm từ và biết rằng đó là một loại tục ngữ không dễ kiếm trong từ điển.

2/ Chính vì muốn dịch lại công trình của Kim Dung một cách nghiêm chỉnh, chúng tôi sẽ làm một số khảo luận nhỏ để giúp độc giả có thêm một số kiến thức về bối cảnh của câu chuyện, làm sáng tỏ một số vấn đề, một số nghi vấn mà nhiều độc giả muốn biết. Để hiểu những điều hay trong tiểu thuyết võ hiệp Kim Dung, chúng ta cần một số kiến thức để làm nền tảng và càng tích lũy được nhiều kiến thức văn hóa bao nhiêu, chúng ta càng thưởng thức Kim Dung cao bấy nhiêu. Tuy những kiến thức đó không phải là bắt buộc

nhưng nó rất cần thiết cho việc hiểu và thưởng lãm, nhất là để bàn về Kim Dung.

Những biên khảo đó không nhằm mục tiêu đi sâu vào một đề tài như một công trình học thuật mà chỉ để cho người đọc có dịp ghé qua, chẳng khác nào một khách bộ hành đứng lại ngắm một bông hoa bên bờ gấu, làm tăng thêm cái hương vị nhàn tản của cuộc dạo chơi.

Những biên khảo đó có thể về một đề tài chuyên môn như đông y, châm cứu, hay cũng có thể về một lối thưởng ngoạn như uống trà, viết chữ, hoặc về một nhân vật truyền kỳ như Trương Tam Phong, Đạt Ma tổ sư, hoặc một sinh hoạt dân gian như uống rượu, đánh cờ, hay một danh thắng như chùa Thiếu Lâm, núi Ngũ Đài, một đặc sản như hoa trà Đại Lý, thực được Dương Châu, hay một biến cố chính trị như cuộc Nam chinh của quân Mông Cổ chiếm nước Tàu, vụ án Văn Tự Ngục, vụ giết quyền thần Ngao Bái, hay hòa ước Nga-Hoa thời Thanh. Viết những biên khảo đó trước hết là cho chính cá nhân người dịch có thể hiểu câu chuyện một cách kỹ lưỡng, chu đáo hơn mà khi đọc như một cuốn tiểu thuyết, ít khi chúng ta chịu dừng lại suy nghĩ. Minh giáo có vai trò nào trong lịch sử Trung Hoa cuối đời Nguyên không? Kiến Ninh công chúa là ai, tâm tính thế nào? Trịnh Thành Công, anh hùng hay giặc cướp? Thi Lang, Hán gian hay một viên tướng lỗi lạc, thanh liêm? Ngoài ra những câu hỏi liên quan đến văn hóa, võ công, y đạo, cũng làm nhiều người phải đưa thành vấn đề. Đây là ranh giới giữa sự tưởng tượng phong phú của nhà văn, đây là tài liệu ông dựa vào để viết?

Hệ thống hoạn quan của Trung Hoa cũng như tổ chức cung đình sẽ làm cho chúng ta đọc Lộc Đình Ký hứng thú hơn vì hiểu rõ môi trường mà Vi Tiểu Bảo phải sinh hoạt khi phục vụ trong cung cấm. Thiên Địa Hội và các bang phái trong xã hội nước Tàu, với những chi lưu kéo dài tới xứ Nam Kỳ lục tỉnh của chúng ta như Kèo Vàng, Kèo Xanh, hoặc còn tồn tại ở lục địa thời Dân Quốc như Thanh Bang, Ca Lão Hội ... sẽ soi sáng một số chi tiết về Trần Cận Nam và họ Trịnh ở Đài Loan.

Một tiểu luận về con người và huyền thoại về Trương Tam Phong, và Thái cực quyền có thể làm tăng sự thích thú khi đọc lại Y Thiên Đồ Long Ký, và duyệt lại lịch sử Trung Hoa trong giai đoạn Nam Tống có thể cho ta ít nhiều chi tiết về sinh hoạt của người Mông Cổ và sự bành trướng của đế quốc Nguyên Mông.

Tôi cũng muốn viết một bài khác về bang giao giữa các dân tộc Hán, Liêu, Thổ Phồn, Tây Hạ vốn được dùng làm hậu cảnh cho Thiên Long Bát Bộ, đồng thời tìm hiểu biến chuyển tâm lý của chính Kim Dung khi ông đi từ phân biệt Hán Mông trong những tác phẩm giai đoạn sơ khai và những ranh giới quốc gia, dân tộc ngày càng nhạt dần trong những tác phẩm sau này.

3/ Công trình kế tiếp là dựng lại cấu trúc của từng bộ truyện thành biểu đồ

để theo dõi từng môn phái, tâm lý nhân vật và biến chuyển ngõ hầu chúng ta có những tiêu điểm làm căn cứ suy luận và bình phẩm. Đọc Kim Dung là một cái thú, nhưng bản Kim Dung cũng lại là một cái thú khác, và việc tái tạo những cấu trúc của các câu chuyện cũng là một dự án nhiều người có thể tiếp tay. Một danh sách những nhân vật trong mỗi bộ truyện cũng giúp chúng ta theo dõi các tình tiết được dễ dàng hơn để phát hiện những lệch lạc hay mâu thuẫn.

Trước đây, nhiều người đã viết về Kim Dung, trong đó có cả một số tác giả Việt Nam, mỗi người dùng một lăng kính riêng để nhận định. Tuy nhiên, cái giới hạn của những tác phẩm đó là vẫn chỉ dựa trên những bản dịch cũ từ báo hàng ngày khi còn đăng tải ở Hongkong. Hi vọng rằng khi bản dịch mới ra đời, chúng ta sẽ có những quan điểm mới, nhận định mới về công trình của Kim Dung. Phổ biến các tác phẩm kiếm hiệp của Kim Dung cũng là một nhu cầu của chính người làm công việc này ngõ hầu tìm một số bằng hữu có cùng sở thích nhưng vì điều kiện khách quan và chủ quan chưa cho phép. Rất có thể đây cũng là một công tác mà cổ nhân gọi là ?dĩ văn hội hữu? vì xuyên qua một số chương ngăn ngui của Ý Thiên Đồ Long Ký, chúng tôi đã liên lạc được với khá nhiều người ở khắp nơi trên thế giới, mặc dù chưa biết nhau nhưng đã chia xẻ rất nhiều điểm chung, chứng tỏ ai ai đều có ý muốn tham gia vào một việc mà mình thấy có thể dự phần trong đó.

Trong một truyện ngắn của nhà văn Sơn Nam, một người ở thật xa ? hình như miền Bắc di cư vào Nam ? gặp một người ở trong một khu rất hẻo lánh vùng rừng U Minh, Cà Mau. Những bất đồng, dị biệt, mâu thuẫn tưởng như đi đến xung đột lúc ban đầu đã được hóa giải khi hai người cùng có chung cái quá khứ đã học qua Quốc Văn Giáo Khoa Thư, những tập sách mà nhà Học Chính Đông Pháp in ra để dạy bậc tiểu học. Họ đọc thuộc lòng cho nhau nghe từng bài, từng đoạn, ôn lại từng tấm hình, từng câu cách ngôn ở mỗi bài để ?đôi thù thành bạn?.

Công trình dịch lại Kim Dung là một chương trình dài, chỉ làm trong những thì giờ rảnh rỗi và người dịch vừa làm vừa học coi như một trò chơi nhàn tản. Chính vì thế, công trình này sẽ được liên tục cải tiến, sửa đổi một khi người dịch tìm ra một khuyết điểm nào đó trong khi tiến hành. Khuyết điểm đó có thể về từ ngữ không chính xác, văn chương không gãy gọn hay những lỗi chính tả, văn phạm mà vì thiếu hiểu biết hay sơ xuất trong khi làm việc. Chúng tôi mong nhận được những hồi âm của người đọc để công việc thêm hoàn chỉnh.

California, USA
Mùng 3 Tết Canh Thìn
Nguyễn Duy Chính
Duychinh@pcmagic.net

[1] Gần đây tôi tìm được một cuốn từ điển Hán Việt mới của Trần Văn Chánh biên soạn (NXB Trẻ TPHCM 1999) là bộ từ điển công phu và kỹ lưỡng nhất từ trước tới nay ? mặc dầu chưa phải là đầy đủ nhất và dùng cuốn này thay thế cuốn từ điển Thiều Chửu

Nguồn: Một sách

Người đăng: Thành Viên VNthuquan

Thời gian: 27/12/2003 9:26:54 SA